

Bản án số: 30/2020/DS-ST
Ngày 22 - 5 - 2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoài Phong

Ông Nguyễn Ngọc Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 123/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2020/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thế V, sinh năm 1984.

Cư trú tại: Khóm 4, thị trấn Đàm Dơi, huyện Đ, tỉnh C. (vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Trần Văn Kiệt

Cư trú tại: Ấp Gành Hào, xã T, huyện Đ, tỉnh C. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 02 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Thế V trình bày:

Vào ngày 18/9/2018a1 ông có cho ông Trần Văn K mượn số tiền 40.000.000 đồng và hẹn trong vòng 30 ngày trả. Sau đó ông có yêu cầu ông K nhiều lần để đòi lại số tiền ông K đã mượn nhưng ông K không trả cho ông. Nay, ông yêu cầu ông K trả cho ông số tiền mượn là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

Đối với bị đơn ông Trần Văn K : Trong quá trình Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông K theo quy định pháp luật, nhưng ông K không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Trần Văn K là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do. Vào ngày 17 tháng 4 năm 2020 ông Nguyễn Thế V là nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông K và ông V.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết: Việc ông Nguyễn Thế V khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn K trả cho ông số tiền mượn 40.000.000 đồng. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết là tranh chấp về hợp đồng dân sự theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Ông Nguyễn Thế V xác định vào ngày 18/9/2018a1 ông K có mượn của ông số tiền 40.000.000 đồng và hẹn trong vòng 30 ngày trả nhừn đến nay chưa trả. Nay, ông V yêu cầu Tòa án xét xử buộc ông K trả số tiền 40.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử thấy rằng, theo biên nhận mượn tiền ngày 18/9/2018a1 do ông Nguyễn Thế V cung cấp có nội dung “...Tôi tên *Trần Văn K* ; địa chỉ ấp *Gành Hào*, xã *T*, huyện *Đ* , tỉnh *C* ; CMND số *381194803* do công an tỉnh *Cà Mau* cấp ngày *13/12/2005*. Tôi có mượn của ông *Nguyễn Thế V* , địa chỉ: *khóm 4, thị trấn Đàm Dơi, huyện Đ, tỉnh C* số tiền là: *40.000.000 (bằng chữ bốn mươi triệu đồng...)* Tôi thừa nhận có mượn số tiền trên thời gian trong vòng 30 ngày ...NGƯỜI MƯỢN *Trần Văn K* ”.

Ngoài ra, tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định “...*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết...mà bên đương sự đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh...*”. Viển dẫn theo điều luật trên, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi xét xử đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông K nhiều lần để tham gia giải quyết vụ án, nhưng ông K không tham gia tố tụng và không gửi văn bản trình bày ý kiến, đưa ra chứng cứ đối với yêu cầu của ông V nên ông K phải chịu thiệt hại về sự vắng mặt của mình.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thế V . Buộc ông Trần Văn K trả cho ông V số tiền mượn 40.000.000 đồng (bằng chữ bốn mươi triệu đồng).

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông K phải chịu số tiền là 2.000.000 đồng. (40.000.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 92, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thế V .

1. Buộc ông Trần Văn K trả cho ông Nguyễn Thế V số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thế V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông Vinh 1.000.000 đồng (một triệu đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai số 0010456 ngày 11 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Ông Trần Văn K phải chịu 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) ông K chưa nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Ông V , ông K có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Giang Nam